



Lá vàng chao liêng

■ SAO MAI PHẠM

Bà Ly đến nhà tang lễ khuất nẻo này từ lúc chưa có nhân viên hay người nhà của người quá cố nào. Ở cái xứ này, không có nhiều nhà tang lễ cho phật tử. Trước đây bà cũng lấy làm buồn vì điều này lắm, vì bà là người hể gặp khốn khó gì trong đời cũng chỉ biết chấp tay niệm Phật xin phù hộ độ trì cho mình. Ngoài những gắng gỏi nỗ lực đến cạn khô thân xác ra, bà không biết trông cậy vào ai.

Nhưng giờ thì bà mới thấy theo Phật hay theo Chúa thì cũng đến lúc phải kết thúc một kiếp trần ai khổ nạn.

Mà chết thì là hết. Thủ tục nào mà chẳng được.

Bà Ly đưa cặp mắt mệt mỏi, dò dẫm nhìn lướt qua cỗ áo quan nằm tro trọi trong căn phòng tang lễ lạnh lẽo đến ghê người. Cái thứ tưởng sẽ khiến cho căn phòng ấm cúng hơn lên đôi chút là nhang, đèn thì cũng lại là nhang điện, đèn điện. Ở đây là vậy. Lúc này tịnh không có một ai ngoài bà với cái thân xác của chính mình.

Nhưng mà thêm ai nữa để mà làm gì? Một thân một mình cũng có cái hay. Nhất là mình có thể đứng tách

ra, đứng trên cao, rất cao, để mà quan sát xem cái sự đời buồn vui hay nhặng nhớ ra sao?

Ừ, nghĩ xa hơn thì chết cũng không phải là hết thật. Chết chỉ là sự chấm dứt một kiểu tồn tại này để bước sang một kiểu tồn tại khác. Thì cứ nghĩ như thế cho nó đỡ phải trách móc, oán hận gì ai.

Chợt bà Ly nghe có tiếng bước chân của một nhóm người. Cuối cùng thì họ cũng mời được một sư thầy đến tụng kinh theo phong tục. À, có ông chống gậy của bà nữa kia. Mặt ông

ấy hôm nay trông bệch bạc, trong suốt, không sinh khí, không biểu cảm vui buồn, không hiển hiện một chút nào dù là nhỏ sự tiếc nuối hay vật vã đau khổ thường thấy của thân nhân người quá cố.

Đôi mắt đục chỉ còn màu trắng vì tuổi tác và cũng vì toan tính xit xít của ông ấy thỉnh thoảng lại đưa sang ngang như nghe ngóng, kiếm tìm. Ngày xưa hồi còn sống, mẹ bà vẫn nói là những người có con mắt nhìn ngang, liếc nhanh rồi sụp ngay mắt xuống là những người không đáng tin cậy. Mười người như cả mười đều là những người gian manh xảo quyệt.

Đi bên cạnh ông chồng bà là hai vợ chồng thằng con trai cả với người chồng trước của bà ở Việt Nam. Chúng nó mới sang đây dự đám tang từ hôm qua. Chính nó khiến bà khổ sở điều đứng nhất. Lúc nào nó cũng nỉ non kể khổ nã tiền bà. Nhưng đầu sao nó cũng là con bà. Nó là máu mủ duy nhất của bà trong đám người này. Mẹ nào chẳng thương con. Thương ngay cả khi đã chết đi rồi. Bà Ly thở dài. Từ hai khốe mắt sâu hoắm của bà úa ra hai hàng nước mắt. Chúng từ từ, chậm rãi lăn trên hai gò má lạnh như chườm đá. "Đau đớn quá. Thế là từ giờ trở đi mẹ chẳng thể gửi tiền về đỡ đần cho con được rồi. Con của mẹ ơi!" - bà Ly âm thầm nghẹn ngào, ghìm tiếng nấc trong cái cổ họng cũng đã như hóa đá của mình.

Đi sau hai vợ chồng thằng con đẻ của bà một chút là hai vợ chồng thằng con trai cả của ông anh chồng. Nếu như tính theo kiểu người Việt thì thằng này là đích tôn bên gia đình người chồng hiện tại của bà. Chỉ có điều đích tôn lại ở bên này, chưa một lần về Việt Nam làm bổn phận, nên tôn hay thiếc thì cũng vô tích sự như nhau cả thôi.

Đi sau cùng là một cặp vợ chồng ăn mặc rất tề chỉnh đúng phép tắc: chồng mặc comple đen, vợ mặc chiếc áo dài đen. Họ là cặp vợ chồng quan chức ngoại giao. Chắc không ai biết là người vợ xinh đẹp kia, đứa cháu dâu bên chồng của bà kia mới chính là chỗ dựa tinh thần của bà trong những lúc bà thấy tủi thân, trơ chọi. Trông cả hai đều buồn - một nỗi buồn thăm thẳm lặng lẽ chỉ có thể có ở những đốn đau không phô diễn. Họ là ruột thịt bên chồng bà. Nhưng xem ra họ lại là những người thương người nằm xuống trong quan tài một cách thật lòng hơn cả.

Cuối cùng thì mọi thủ tục diễn ra chưa đầy hai tiếng đồng hồ là xong. Cỗ quan tài đã được đẩy vào lò để hỏa táng. Tro cốt đã yên vị trong lọ. Những người dự lễ cũng lần lượt ra về.

Xem ra ông chồng già của bà sốt ruột mong mau mau chóng chóng ra khỏi nơi này hơn cả. Cũng phải thôi. Bà Ly nhếch mép cười. Chợt bà nhận thấy bảy ngày gần đây bà hay cười nhếch mép - một kiểu cười vừa như chua chát, vừa như diễu nhại của một kẻ chẳng còn gì để mất. Trước đây bà không có kiểu cười này. Trước đây bà hay phải cười nhún nhường lấy lòng hết người nọ đến người kia để yên thân. Hơn sáu chục năm sống ở cõi trần bà không dám phật lòng, trái ý ai. Sang đến bên này lại càng không vì ở bên này bà thân cô thế cô trợ trợ lắm. Bà lại sống bám vào lương hưu của chồng nên lại càng nhất nhất phải theo ý ông. Kể cả khi cười.

Bà Ly quay trở về thăm lại cái nơi giờ đã thành "chốn xưa" của mình. Đó là một căn hộ vền vẹn có 40m², ở tầng 8 của một chung cư thuộc loại tầm tầm bậc trung, ở cái thành phố đất đỏ vào loại bậc nhất thế giới này. Nhưng nhà chỉ có hai vợ chồng, con

không, cháu không thì một chỗ ở như thế này cũng khiến nhiều người ao ước. Hơn nữa cả hai ông bà đều là những người vô cùng ngăn nắp gọn gàng nên tiếng là có 40m² nhưng khoảnh nào ra khoảnh nấy, sạch sẽ, không có một hạt bụi. Đồ đạc sắp xếp kê dọn gọn gàng hợp lý đến từng phân từng tấc.

Đây là nơi bà đã sống cùng với người chồng thứ hai của mình trong suốt 15 năm trời, sau 5 năm lang thang vất vờ đúng nghĩa giữa một thành phố của một đất nước xa lạ, tiếng tăm thì không thật sự rành rẽ, nghề nghiệp thì cũng chỉ có trông cậy vào đôi bàn tay làm những việc giản đơn, lật vạt. Hành trang của bà cho đến lúc đó chỉ còn có hai cái nhẫn hột xoàn của hồi môn ngày xưa của bà và một quyết tâm cao ngất là bằng mọi giá phải bám trụ lại để tìm cách "câu" các con của bà từ Việt Nam sang.

Ở bên này, dưới con mắt của nhiều người, bà chỉ là một người đàn bà Á Châu nhiều tuổi, bé nhỏ, cũ kỹ và nhút nhát. Cái cảnh sống chui lủi không giấy tờ lại tiếng tăm bập bẹ ba hồi tắt, ba hồi cháy, khiến bà không còn chút nào kiêu hãnh hay tự tin về mình. Mọi thứ đều như thui chột hết chỉ còn một nỗi sợ vô hình xâm chiếm. Bà sợ cảnh sát đột ngột xuất hiện hỏi han giấy tờ. Chả ai biết, mà cũng chả ai quan tâm hỏi han để bà có cơ hội kể rằng bà vốn là con gái của một thương gia lúa gạo nổi tiếng ở Cần Thơ một thời nức tiếng xinh đẹp điệu đà.

Tuổi ấu thơ của bà êm ả với cha với mẹ cùng người hầu kẻ hạ, cũng được cấp sách đi học và được học đăm ba câu tiếng Pháp. Nhưng đến thời thiếu nữ thì gia đình bà tụt dốc bởi những biến động của xã hội. Gia sản của nả của ông bà, cha mẹ bà cứ mất dần bởi những con giông, trận

lốc từ trên giò trút xuống, từ dưới đất thốc lên khiến không ai có thể trở tay cho kịp. Cha mẹ bà vì buồn phiền cũng có, vì tiếc của nả công sức cũng có nên lặng lẽ bỏ chị em bà về với các cụ tổ tiên.

Bà lấy chồng để có chốn có nơi mà dựa dẫm qua ngày. Bà lấy đại một người nếu xét về gia thế ngày xưa thì cũng gọi là môn đăng hộ đối. Nhưng ở thời thế mới thì lại chả được tính vào thứ bậc, kiểu dạng nào cả. Thời thế mới nên người ta có những tiêu chí mới để đánh giá con người mới.

Chồng bà hiển nhiên là không đáp ứng được những điều ấy. Giữa lưng chừng giò về "chính danh", nhưng lại vẫn phải đặt đôi chân bám chắc xuống đất để lo chuyện cơm áo gạo tiền cho bốn đứa con để dày ba năm đôi. Cái gọi là khí phách và bản lĩnh đàn ông trong chồng bà cứ voi hụt dần. Ông tìm đến rượu, vui quên sự đời trong đó đến mức phụ thuộc vào nó.

Ai cũng biết, khốn khổ nhất trên đời là nhà có một ông chồng nghiện rượu. Nhưng với bà Ly, sự khốn khổ thể hiện ở nỗi ám ảnh thường trực, đặc biệt là những khi ngót hơi men ông vùi đến vợ để phá cái luồng hơi tạp pha giữa rượu và trâm thứ ông ợ ra từ dạ dày vào mặt bà. Trong cơn ảo giác rằng mình là một con đực dưng mãnh, ông bóp véo, nghiêng ngấu vắn vò bà rồi lại đổ ịch cái tẩm thân nhàu nhĩ vào bà như một cành củi mục rớt xuống đường khi gặp bão. Bà thấy mình có chồng cũng như không. Không trông cậy gì được ở chồng, cực chẳng đã, bà oằn lưng nuôi 6 miệng ăn cả con lẫn chồng. Cùng cực và bí bách đến mức đã có lần bà định cho cả nhà ăn nổi canh có bả rồi chết cùng nhau cho thoát nợ!

Nhưng rồi bà lại không đủ can đảm để chết. Bà gắng sức sống tiếp để

trở lại thấy mình bất hạnh và bế tắc đến tột cùng khi ông chồng nát rượu của mình chết ngay ngoài đường vì bị cảm sau một chậu rượu túy lúy. Bà nghiêng rắng nuôi con được vài ba năm thì có người mách nước cách sang đây theo đường du lịch rồi chui lủi ở lại tìm cách kết hôn với người có quốc tịch để hợp pháp hóa giấy tờ rồi tính tiếp cho các con.

Năm năm trời vất vả chả đầu vào đâu bởi cái thân phận làm chui, ở ké thì giỏi tằn tiện lắm cũng chỉ đủ nuôi

với lương hưu của chồng bà cộng với mấy trăm Euro làm chui đây bấp bênh của bà, mọi thứ đều phải tính toán sít sao thì mới đủ chi trả cho các nhu cầu. Hoàn cảnh buộc phải căn cơ, tính đếm nên khiến cho con người ta trở nên ro rúm, bé mọn, ngờ ngác giữa một thành phố nổi tiếng phồn hoa. Bà vẫn thâm biết ơn ông đã cuu mang bà rồi lại còn đem đến cho bà một danh phận là "vợ".

Nhưng...nghe đến đây bà lại thấy có cái gì như nổi cay niêm đắng lại trào



được miệng mình. Cả sức khỏe của bà lẫn quyết tâm câu kéo các con mình sang đây đều như rã ra từng mảng rồi rơi xuống lá tã. Đúng lúc bà nản lòng, thối chí định lộn về Việt Nam, thì bà gặp người đàn ông thứ hai của mình. Như sắp chết đuối vớ được cọc, chả cần biết là cái cọc rơm hay chỉ là cái cọc bọt nước, bà bằng lòng về làm vợ ông - một người đàn ông vốn là một kỹ sư trong xưởng in của một Tòa soạn báo, đã một lần ly dị vợ.

Có sang đến bên này rồi mới biết,

dàng không cách gì có thể ẩn xuống cho nó chìm đi cho được. Có những chuyện chỉ diễn ra tận bên trong mấy lần cửa của cánh cửa gia đình nên chỉ một mình mình biết.

Bên trong cánh cửa này ông uốn nắn bà theo khuôn theo phép nhà ông. Ông uốn chỉnh cho bà từ dáng đi dáng ngồi đến kiểu cách đưa ly trà lên miệng. Ông kêu bà không biết làm gì nên hôn, đến cả cười cũng không biết cách cười cho ra người điếm đăm nhả nhận. Bà gồng lên uốn mình theo sự chỉ bảo của ông.



Gồng lên nhiều đến mức bà không còn là bà nữa. Bà thấy mình giống như một cuộn len trong tay người đan vậy. Bà Ly nhẫn nhục chịu đựng làm vợ của người đàn ông đã cư mang bà. Ấu cũng là một sự đánh đổi sòng phẳng. Một sự đánh đổi lạnh lùng nhưng lại có tấm lá chắn là tờ giấy hôn thú. Chưa bao giờ bà thấy cần cái tờ giấy ấy như trong lúc này, bởi bà nhận thấy trong nỗi đắng cay tui cục rằng ở cái đất này bà không thể sống chui sống lủi mãi được. Bà cũng mệt mỏi lắm rồi.

Bà Ly đi vào phòng ngủ của hai vợ chồng bà bằng đôi chân mà như đang lướt bằng đôi cánh. Chân thì nhẹ mà lòng bà sao trĩu nặng những ký ức hãi hùng.

Tuy vậy, nói đi thì phải nói lại, ở một góc nẻo nào đó của câu chuyện đời mình, bà cũng không trách móc ông

mặc dù bà biết, ông chỉ coi bà là đối tác tình dục, một thứ đối tác ông đã bỏ tiền ra sắm để dùng một mình mỗi khi thấy cần. Ông không quan tâm đến sự mệt mỏi về thể xác của bà. Ông cũng không quan tâm đến những âm thầm thương con đến quay quắt cũng như đau đầu nhớ quê hương bản quán của bà. Ở đời, trong hàng ngàn lý do của bất hạnh vợ chồng, không có ai đúng hoàn toàn, lại cũng không có ai hoàn toàn sai. Bà có éo le trắc trở của bà. Nhưng hoàn cảnh ông cũng có những góc khuất đáng được cảm thông.

Bà đã từng nghe ông kể rằng ông sang đây từ khi còn là một chàng trai 17 vì được cha mẹ cử đi canh chừng ông anh ruột sang học ở bên này từ những năm 40 của thế kỷ trước. Sau đó ông học nghề, yêu đương, lấy vợ rồi chia tay. Ông không có con nên

ông không thể hiểu được tâm trạng của một người mẹ. Ông vốn sống độc lập và tự chủ về mọi mặt nên ông không thể hiểu nổi những giằng xé trong trăm ngàn nỗi nhớ thương và bồn phận của một người mẹ như bà.

Ông chỉ biết là nhờ lấy ông bà mới có một chỗ trú chân gọi là nhà, có cuộc sống ổn định, có giấy tờ hợp pháp và có một người đàn ông văn minh, lịch lãm bên cạnh gọi là chồng. Bà sướng không biết đường sướng. Bà sướng đến thế mà lúc nào cũng ỉ ề rầu rĩ khiến cuộc sống của ông bị đầu độc... Cứ thế, ông rĩa ráy bà bằng những âm thanh chỉ đủ cho bà nghe. Ngoài cánh cửa phòng, với xóm giềng và với bất cứ ai, ông bà vẫn là một cặp vợ chồng già hạnh phúc!

Bà lại ứa nước mắt khi nhớ đến những lần ông mắng bà đần độn rỗng tuếch chỉ biết đến tiền khi thấy hề cứ ngồi

trước cái TV là bà ngủ. Rồi ông gắt bà rằng không chịu học sử dụng máy tính để đến nỗi viết thư cho con cũng phải nhờ ông.

Ông có biết đâu cực chẳng đã bà mới phải nhờ chữ tình yêu thương con trong bà có thể chất thành núi được, nhưng vì nhờ ông nên yêu thương, lo lắng không dám nói hết ra, chỉ còn lại là những con chữ khô khốc giống nhau mười lần như một: "Mấy đứa con có khỏe không? Đừng lo cho mẹ. Mẹ có bác thương nên an nhàn hạnh phúc lắm...".

Nghĩ đến đây bà Ly khóc nức lên vì cái sự "an nhàn, hạnh phúc" của mình. Có lẽ các con bà nghĩ bà an nhàn hạnh phúc thật nên 15 năm qua chúng nã tiền bà khiến cho bà làm việc không kịp thở. Ngoài việc nấu ăn, bà còn đến lau dọn vệ sinh nhà cửa cho hai cụ già ở quận bên cạnh. Bà nhin ăn nhin tiêu, được đồng nào gửi hết về cho các con kể cả khi chúng đã có vợ và đã trưởng thành.

Một hôm có người nhà sang tìm đến bà nói con trai cả của bà làm ăn thua lỗ nên nhắn bà gửi gấp số tiền lớn.

Trong túi không còn một cắc vì tháng này bà ốm quá, đi làm bữa đực bữa cái. Không tính toán nghĩ suy gì hết, bà cuống cuống cầu cứu ông. Ngờ đâu ông đứng phắt dậy, chỉ tay vào mặt bà nói như hét "Mẹ con cô chỉ là đồ tầm gửi. Từ nay đừng hòng lấy của tôi dù chỉ là một "cen" vụn!". Nói xong ông mặc quần áo rồi đi ra ngoài, bỏ lại đàng sau tiếng sập cửa mạnh khiến sàn nhà rung lên bần bật.

Bà biết thế là hết. Lòng dạ ngổn ngang. Trái tim người mẹ như nhói. Bà ngồi như hóa đá trong căn phòng.

Tối ập đến từ lúc nào. Bà vẫn ngồi đó lặng câm trong căn phòng tối om không đèn, không sưởi. Đầu óc bà trống không, tê dại. Không còn

nước mắt để khóc nữa. Bà đã hóa đá thật rồi!

Sáng hôm ấy bà Ly dậy sớm lắm.

Bà đặt đầy nồi com. Nấu xong chia làm ba hộp rồi lại đặt thêm nồi đầy nữa. Trong lúc để thịt rã đông trong lò vi sóng, bà tranh thủ ngâm gạo nếp đồ xôi gấc, thứ xôi mà ông vẫn thích ăn. Và ướp gà để quay. Thái thịt bò xào nấm. Luộc sơ ít sườn heo để ướp sườn làm món sườn xào chua ngọt...

Bà làm thoãn thoắt. Xong món nào lại để vào từng hộp thủy tinh sạch sẽ rồi để vào ngăn mát tủ lạnh. Ngăn này com, xôi, cùng đồ ăn thức uống đủ cho cả tuần. Xong đâu đấy bà lau chùi bếp núc gọn gàng sạch sẽ. Đầu óc bà không một gợn buồn. Lúc này bà chỉ nghĩ đến việc làm sao nấu thật nhiều món ăn cho chồng mà thôi.

Bà không biết làm gì để trả ơn ông ngoài việc nấu cho ông ăn. Trời cho bà chút khả năng nấu nướng và cái nết hay lam hay làm. Trời cũng cho bà cả cái đức nín câm chịu đựng. Nhưng... bà mệt mỏi đuối sức rồi. Bà buông tay thôi.

Xong xuôi bà tắm rửa sạch sẽ. Bà chậm rãi sấy tóc rồi thông thả bôi chút son môi. Bà từ tốn sửa sang móng tay rồi bôi lên các móng màu son cánh sen vừa nhẹ nhàng, vừa trẻ trung thanh lịch.

Bà rón rén mở tủ lấy bộ quần áo đẹp nhất mặc vào. May là hôm qua chồng bà 12h đêm mới về nhà nên giờ này ông vẫn còn ngủ mê mệt.

Hoàn tất xong mọi việc, khẽ khàng khép cái cửa ngăn lại, bà nhấc cái điện thoại gắn ở tường cửa bếp, gọi điện cho cô cháu dâu bên chồng.

Bà nói với cô rằng bà nhớ cái giọng Hà Nội nhẹ nhàng mềm mỏng của cô lắm. Bà nói các cụ thân sinh ra cô thật tử tế nhân hậu đã để lại cho đời một

người con gái phúc hậu và xinh đẹp. Bà cảm ơn cô đã nhiều lần gọi điện hỏi thăm sức khỏe của bà, nhiều lần nghe bà kể về cha mẹ anh em con cháu của bà. Bà vẫn cảm động lắm khi bà ốm nằm viện xa như thế mà cô vẫn lặn lội vào thăm. Bà cũng nói rằng bà sẽ nhớ mãi cái lần duy nhất hai cô cháu bố trí được thời gian đi chơi phố rồi ăn phở ở Quận 13, sau đó lại còn ngồi nhâm nhi một ly cà phê trong một cái quán rất đẹp trước khi xuống Metro chia tay nhau ai về nhà nấy.

Bà nói người như cô sẽ được hưởng may mắn ở đời vì cô tốt bụng còn đóai thương đến một người đàn bà khốn khổ là bà. Khi bà "đi" trước cô, nhất định bà sẽ phù hộ độ trì cho cô được sung sướng hạnh phúc.

Cẩn thận khẽ khàng đặt cái điện thoại vào chỗ cũ, Bà lấy ra một mảnh giấy viết mấy dòng chữ ngoằn ngoèo run rẩy cho ông: "Em đã nấu com và đồ ăn cho anh đủ trong sáu ngày. Khi ăn anh nhớ quay trong lò vi sóng cho nóng. Anh ăn ngon miệng nhé. Em đi..."

Bà nhìn lại nơi gắn bó với mình một lần nữa rồi trèo lên bệ cửa sổ tưới cho mấy cái cây. Bà thì thầm với chúng: "Tạm biệt các con. Mẹ đi đây!".

Xong mọi việc. Bà gieo mình qua cửa sổ. Bà thanh thản buông mình rơi hết như một cái lá vàng nhẹ nhàng chao liệng rời khỏi cảnh.

Bà thấy thanh thản lắm. Hôm nay là một ngày đặc biệt thanh thản của bà.